

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Yêu cầu báo giá này thay thế Yêu cầu báo giá số 2796/BVUB-HCVT ngày 22/09/2026.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá bổ sung để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Gói thầu cung ứng các mặt hàng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và vật tư khác đợt 3 năm 2026 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (gồm 220 phần/lô, 228 mặt hàng) thuộc Dự toán mua sắm: Cung ứng các mặt hàng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và vật tư khác năm 2026-2028 và Tư vấn lập E-HSMT, Đánh giá E-HSDT cho gói thầu cung ứng mặt hàng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và vật tư khác năm 2026-2028 tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

I- Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Km 456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:



Họ và tên: Đặng Thị Hiền

Chức vụ: PTP. Hóa chất – VTYT.

SĐT: 0989.896.025

Địa chỉ: Phòng Hóa chất-Vật tư y tế, Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km456, Quốc lộ 1A, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

Email: dauthauvtvt.ubna@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống.

(qua website <https://muasamcong.mpi.gov.vn>)

- Các đơn vị đính kèm file mềm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

+ Bảng cung cấp thông tin hàng hóa báo giá định dạng .pdf và file mềm định dạng .xlsx (Theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo).

+ Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực tối thiểu của báo giá: 180 ngày kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

II- Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và vật tư khác yêu cầu báo giá (gọi chung là hàng hóa).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Yêu cầu về đơn vị báo giá:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá, đảm bảo giá chào phù hợp với giá cung ứng cho các đơn vị khác trong khu vực.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Phòng Hóa chất – VTYT – Bệnh viện Ung bướu Nghệ An (Đ/c: Km 456 – Quốc lộ 1A – Phường Vinh Hưng – Nghệ An).

4. Thời gian giao hàng dự kiến: cung cấp hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo dự trù của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng.

5. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc BV (để b/c);
- Phó Giám đốc BV;
- Tổ tham mưu tổng hợp;
- Lưu: VT, P.HC-VTYT

(Handwritten signatures and initials)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Trí Diễm

Phụ lục I

DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ BỔ SUNG CỦA GÓI THẦU SỐ 01: GÓI THẦU CUNG ỨNG CÁC MẶT HÀNG HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ VÀ VẬT TƯ KHÁC ĐỢT 3 NĂM 2026 TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỞU NGHỆ AN (GỒM 220 PHẦN/LÔ, 228 MẶT HÀNG)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 2826 /BVUB-HCVT ngày 24 /9 /2026 của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)

STT phần/lô	STT mặt hàng	Phần/lô (Mã Hàng hóa)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng mua sắm (Nội viện + Nhà thuốc)	Số lượng tùy chọn mua thêm (Nội viện + Nhà thuốc)	Tổng số lượng (Mua sắm+Tùy chọn mua thêm)	Ghi chú
1	1	V3013	Băng mực in	Dùng cho máy in tem nhãn. Kích thước: ($\geq$)110 mm x ($\geq$)300m.	Cái	65	18	83	
2	2	V3014	Băng mực máy hấp tiệt khuẩn	Dài $\geq$ 9cm.	Cái	25	7	32	
3	3	V3036	Can nhựa 10 lít	Chất liệu bằng nhựa. Có vòi, dung tích 10 lít.	Can	30	8	38	
4	4	V3037	Can nhựa 5 lít	Chất liệu bằng nhựa. Dung tích 5 lít.	Can	200	56	256	
5	5	V3076	Dài ống 0,2ml chưa có nắp	Thể tích 0,2ml. Chất liệu polypropylene hoặc tương đương. Non-Pyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free. Chịu được nhiệt độ $\geq 95^{\circ}\text{C}$. Màu trong.	Dài	250	75	325	
6	6	V3081	Đầu côn 10 μL không lọc	Thể tích hút: 1 - 10 μL . Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong ≥ 15 phút.	Cái	3.000	840	3.840	
7	7	V3082	Đầu côn 10 μL , có lọc	Thể tích hút: 0,1-10 μL , có màng lọc. Đảm bảo vô trùng. Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong ≥ 15 phút.	Cái	1.000	300	1.300	
8	8	V3083	Đầu côn 1000 μL không lọc	Thể tích hút: 100 - 1000 μL . Nonpyrogenic, RNase-/DNase-free.	Cái	5.000	1.500	6.500	
9	9	V3084	Đầu côn 20 μL có lọc	Thể tích hút: 1-20 μL , có màng lọc. Đảm bảo vô trùng. Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong ≥ 15 phút.	Cái	960	280	1.240	
10	10	V3085	Đầu côn 200 μL không lọc	Thể tích hút: 1 - 200 μL . Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong ≥ 15 phút.	Cái	3.000	840	3.840	

STT phần/ lô	STT mặt hàng	Phần/lô (Mã Hàng hóa)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng mua sắm (Nội viện + Nhà thuốc)	Số lượng tùy chọn mua thêm (Nội viện + Nhà thuốc)	Tổng số lượng (Mua sắm+Tùy chọn mua thêm)	Ghi chú
11	11	V3086	Đầu côn 200μl, có lọc	Thể tích hút: 1-200μL, có màng lọc. Đảm bảo vô trùng. Nonpyrogenic, Human DNA-free, RNase-/DNase-free, không chứa chất gây ức chế PCR. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong ≥15 phút.	Cái	1.000	300	1.300	
12	12	V3087	Đầu côn vàng	Chất liệu nhựa. Không có màng lọc. Thể tích tối đa 200μl.	Cái	30.000	8.400	38.400	
13	13	V3088	Đầu côn xanh	Chất liệu nhựa. Không có màng lọc. Thể tích tối đa 1000μl.	Cái	16.000	4.800	20.800	
14	14	V3095	Dây garo cao su	Chất liệu: Cao su.	Cái	100	28	128	
15	15	V3096	Dây garo dính	Có băng gai dính 2 đầu.	Cái	500	140	640	
16	16	V3120	Giấy định nhóm máu ABO	Kích thước: cỡ A5.	Cái	5.500	1.540	7.040	
17	17	V3121	Giấy in nhiệt	Đường kính cuộn 4,5 cm. Kích thước: rộng ≥ 8cm...	Cuộn	3.300	924	4.224	
18	18	V3122	Giấy in tem nhãn	Kích thước (≥50)mm x (≥25) mm,...	Cuộn	380	106	486	
19	19	V3125	Khẩu trang y tế	Thành phần: Dây đeo; 4 lớp: 3 lớp vải không dệt và 1 lớp vi lọc; thanh nẹp mũi.	Cái	10.000	2.800	12.800	
20	20	V3126	Khẩu trang y tế N95	Khẩu trang N95, 5 lớp: Lớp ngoài cùng: Vải không dệt không hút nước, lớp giữa 1: Giấy vi lọc - giấy lọc khuẩn, lớp giữa 2: Giấy vi lọc - giấy lọc khuẩn, lớp giữa 3: Vải thấu khí, lớp trong cùng: Vải không dệt không hút nước. Có nẹp mũi bằng kim loại. Có dây thun. Hiệu suất lọc khuẩn (BFE) ≥ 99%. Không vô trùng. Đạt tối thiểu 01 CFS quy định tại ghi chú (1).	Cái	5.000	1.500	6.500	
21	21	V3154	Lam kính mài	Kích thước: (≥ 25,4) x (≥76,2) mm. Độ dày: 1mm - 1,2 mm. Hộp ≥ 50 chiếc.	Hộp	300	90	390	
22	22	V3157	Lọ đựng cồn	Dung tích: 200ml, làm bằng nhựa.	Cái	130	36	166	
23	23	V3170	Mũ trùm tóc phòng sạch	Nguyên liệu: vải không dệt không thấm nước ≥14gam/m2, chất liệu 100% PP; dây thun đôi. Kích thước mũ : Rộng 2,2 - 2,5cm x dài 19-21cm. Đường kính mũ khi kéo căng: 47,5 - 52cm. Đường kính ở trạng thái nghỉ: 15 - 20cm. Tiệt trùng.	Cái	300	90	390	

(Chữ ký và dấu)

STT phần/lô	STT mặt hàng	Phần/lô (Mã Hàng hóa)	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng mua sắm (Nội viện + Nhà thuốc)	Số lượng tùy chọn mua thêm (Nội viện + Nhà thuốc)	Tổng số lượng (Mua sắm+Tùy chọn mua thêm)	Ghi chú
24	24	V3172	Nắp đậy lam kính	Nắp đậy lam kính đảm bảo kín để trộn hóa chất trên máy nhuộm hóa mô miễn dịch.	Cái	400	120	520	
25	25	V3174	Nhiệt ẩm kế	Chức năng: Đo nhiệt độ và độ ẩm Vạch chia: nhiệt độ: 2 độ C, độ ẩm: 5%. Khoảng đo: nhiệt độ: từ -20 đến 40 độ C, độ ẩm: từ 10% đến 90%.	Cái	7	2	9	
26	26	V3175	Ống 0,2 ml	Thể tích 0,2 ml. Chất liệu polypropylene hoặc tương đương, đảm bảo không bị bật nắp khi ly tâm. Màu trong. Non-Pyrogenic, RNase-/DNase-free. Có thể hấp được ở 121°C.	Cái	1.000	300	1.300	
27	27	V3186	Panh magill	Chất liệu: thép không gỉ. Kích thước ≥ 20 cm.	Cái	10	2	12	
28	28	V3202	Tube đo huỳnh quang	Ống tube 0,5 ml. Có thể hấp được: 121°C ở áp suất 15 psi trong 20 phút. Tương thích với máy đo nồng độ DNA Qubit® 3.0 của Invitrogen- Thermo Fisher scientific - Malaysia.	Cái	1.000	300	1.300	
Tổng cộng: 28 mặt hàng									

Ghi chú:

(1) Đạt tối thiểu 01 CFS là: đã được tối thiểu 01 tổ chức, nước hoặc vùng lãnh thổ cho phép lưu hành tại nước hoặc vùng lãnh thổ tương ứng: Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) - Mỹ; Cục Quản lý hàng hóa trị liệu (TGA) - Úc; Cơ quan quản lý y tế Canada (Health Canada); Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (MHLW) hoặc Cơ quan Dược phẩm và Thiết bị y tế (PMDA) - Nhật Bản; Các nước thành viên EU; Anh; Thụy Sĩ; Cục Quản lý sản phẩm y tế quốc gia cấp trung ương (National Medical Products Administration - NMPA) - Trung Quốc; Bộ An toàn thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc (Ministry of Food & Drug Safety - MFDS) hoặc Viện Thông tin an toàn thiết bị y tế Hàn Quốc (National Institute of Medical Device Safety Information - NIDS).

Lưu ý:

Yêu cầu thông số kỹ thuật trên đây chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các nhà cung cấp hàng hóa, các nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà cung cấp hàng hóa có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa báo giá là tương đương hoặc tốt hơn.

- + Chứng nhận tiêu chuẩn: Tương đương về hệ thống quản lý chất lượng.
- + Vật liệu, thành phần: Tương đương về tính chất; thuộc tính, công năng.
- + Hàm lượng, nồng độ, tính chất: Tương đương về công năng sử dụng.




Phụ lục II

MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /BVUB-HCVT ngày / /2026 của Bệnh viện Ung bướu Nghệ An)

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

1. Thông tin hàng hóa báo giá:

STT phần/ lô	STT mặt hàng	Tên phần/lô (Mã hàng hóa)	Mã nhóm VTYT theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại mặt hàng báo giá	Đặc tính kỹ thuật mặt hàng báo giá	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Model/ ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách	Thuế VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
n											
Tổng cộng: mặt hàng											

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh mặt hàng báo giá đáp ứng tên hàng hóa, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật mời báo giá (ví dụ: catalog sản phẩm...)

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá, đảm bảo giá chào phù hợp với giá cung ứng cho các đơn vị khác trong khu vực.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.




3. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá:

- Đơn vị báo giá:.....[ghi tên của đơn vị báo giá];
- Địa chỉ:[ghi địa chỉ của đơn vị báo giá];
- SĐT:[ghi số liên lạc của đơn vị báo giá].

....., ngày tháng năm 202...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1), (2), (3), (5): Đơn vị báo giá ghi đúng thông tin tại phụ lục I.
- (4) Đơn vị báo giá điền chính xác đầy đủ thông tin: kê khai mã nhóm VTYT theo Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Y tế.
- (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12): Đơn vị báo giá ghi đúng thông tin của mặt hàng báo giá.









